

**PHƯƠNG ÁN
PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ**

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.1

**PHƯƠNG ÁN
PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ**

I. CĂN CỨ PHÁT HÀNH

Phương án này được xây dựng căn cứ vào:

- Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Quyết định 26/QĐ-BXD ngày 09/01/2013 của Bộ Xây dựng phê duyệt Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Tổng công ty Lắp máy Việt Nam giai đoạn 2012 - 2015 định hướng đến năm 2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 45.1;
- Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty TNHH kiểm toán & thẩm định giá Việt Nam.
- Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị của Công ty CP LILAMA 45.1

II. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH

Mục đích phát hành và sự cần thiết của việc tăng vốn:

- Hiện nay Công ty đang thực hiện một số dự án lớn như: Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1, Nhà máy phân bón DAP tại Lào Cai, Nhà máy nhiệt điện Mông Dương 1, kênh Đức Hòa – Long An, chế tạo kết cấu thép cho POSCO, nhà máy thủy điện Đồng Nai 5, nhà máy tôn Phương Nam... và dự kiến sắp tới được Tổng công ty giao thêm khối lượng công việc tại dự án nhà máy lọc dầu Nghi Sơn, nhà máy nhiệt điện Thái Bình, nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 4... Để đảm bảo nguồn vốn kinh doanh thực hiện có hiệu quả các dự án cũng như hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2014-2020 đã đề ra, Công ty cổ phần Lilama 45.1 cần thiết phải có vốn để tái cơ cấu các khoản nợ vay, bổ sung vào dự án đầu tư tăng cường năng lực thiết bị thi công, đồng thời tăng cường vốn lưu động cho việc thực hiện hợp đồng thi công xây lắp lớn của Công ty.
- Bình quân doanh thu qua các năm gấp 9 lần vốn điều lệ (vốn điều lệ 48 tỷ đồng) dẫn đến vốn phục vụ cho sản xuất kinh doanh chủ yếu phụ thuộc vào vốn vay ngân hàng, chịu lãi suất cao, ảnh hưởng lớn tới kết quả sản xuất kinh doanh.
- Tăng tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty lắp máy Việt Nam tại Công ty cổ phần LILAMA 45.1 lên chiếm 76%VĐL theo đề án tái cấu trúc của Tổng công ty đã được Bộ xây dựng phê duyệt.

III. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Thông tin về Tổ chức phát hành:

- Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.1**
- Tên giao dịch quốc tế: **LILAMA 45.1 Joint Stock company**
- Tên viết tắt: **LILAMA 45.1 JSC**
- Trụ sở: 138-140 Điện Biên Phủ, phường ĐaKao, quận 1, Tp.HCM
- Điện thoại: 08.38297527; 08.38297528
- Fax: 08.38201455
- Website: www.lilama45-1.com

- Logo:



LILAMA 45.1

- Vốn điều lệ: 48.000.000.000 đồng
- Giấy CNĐKKD: Số 0301443037 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp Hồ Chí Minh cấp ngày 09/05/2007 đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 24 tháng 05 năm 2013.
- Mã số thuế: 0301443037

1.1. Lịch sử hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần Lilama 45.1 tiền thân là Công ty Lắp máy và Xây dựng 45.1 (Doanh nghiệp Nhà nước) thuộc Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 010A/BXD ngày 27/01/1993 của Bộ xây dựng.
- Theo Quyết định số 620/QĐ-BXD ngày 06/04/2006 của Bộ xây dựng về việc thực hiện sắp xếp đổi mới doanh nghiệp nhà nước của Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam năm 2006. Công ty lắp máy và Xây dựng 45.1 đã tiến hành xác định giá trị doanh nghiệp để chuyển đổi sang hình thức Công ty cổ phần và đã được Bộ xây dựng phê duyệt giá trị doanh nghiệp tại Quyết định số 1455/QĐ-BXD ngày 25/10/2006 với giá trị phần vốn nhà nước là 35.315.800.343 đồng. Ngày 08/02/2007 Công ty Cổ phần Lilama 45.1 chính thức được thành lập theo Quyết định số 251/QĐ-BXD của Bộ trưởng BXD với phần vốn nhà nước tại Doanh nghiệp là: 24.480.000.000 đồng và phần vốn góp của các cổ đông là: 23.520.000.000 đồng. Công ty cổ phần Lilama 45.1 đã chính thức đi vào hoạt động từ ngày 09 tháng 05 năm 2007 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301443037 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp.
- Công ty đã thay đổi giấy phép đăng ký kinh doanh lần thứ 5 vào ngày 24 tháng 05 năm 2013. Vốn điều lệ của Công ty là 48.000.000.000 đồng. Trong đó, vốn của Tổng công ty lắp máy Việt Nam chiếm 51% là: 24.480.000.000 đồng và vốn góp của các cổ đông khác là: 23.520.000.000 đồng.

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1.2. Ngành nghề kinh doanh đăng ký:

- Xây dựng, lắp đặt các công trình dân dụng, công nghiệp (xi măng, thủy điện, nhiệt điện, dầu khí, các công trình công nghiệp khác, đường ống dẫn xăng dầu, chất lỏng khác, nhà máy lọc dầu, xử lý khí đốt, hoá lỏng), đường dây tải điện, trạm biến thế; Lắp đặt thiết bị máy móc cho các công trình;
- Sản xuất kinh doanh vật tư, phụ tùng, cấu kiện kim loại cho xây dựng;
- Gia công, chế tạo, lắp đặt, sửa chữa thiết bị nâng và thiết bị chịu áp lực (binh, bể, đường ống chịu áp lực), thiết bị cơ, thiết bị điện, kết cấu thép phi tiêu chuẩn, cung cấp lắp đặt và bảo trì thang máy;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị và các dây chuyền công nghệ, vật liệu xây dựng, điện máy, hoá chất (trừ hoá chất có tính độc hại mạnh), phụ tùng, dụng cụ cơ khí, xăng, dầu, mỡ, khí đốt, khí công nghiệp;
- Đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị;
- Kinh doanh bất động sản (trừ dịch vụ môi giới, định giá, sàn giao dịch bất động sản);
- Tư vấn xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi; Tư vấn đầu tư lắp đặt các dây chuyền công nghệ (không hoạt động thiết kế công trình);
- Kiểm tra mối hàn bằng phương pháp không phá huỷ (siêu âm, thẩm thấu, từ tính Xray); Thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị điện, hệ thống nhiệt, hệ thống điều khiển tự động các dây chuyền công nghệ, chống ăn mòn bề mặt kim loại;
- Chế tạo nồi hơi, các bồn bể chịu áp lực; Đầu tư xây dựng, sản xuất, kinh doanh điện năng. Thiết kế phần cơ điện công trình dân dụng, công nghiệp.

1.3. Cơ cấu cổ đông trước khi phát hành:

STT	Đối tượng	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Giá trị vốn cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông nhà nước	2.448.000	24.480.000.000	51%
2	Cổ đông bên trong	846.514	8.465.140.000	17,63%
	- Hội đồng quản trị	82.096	820.960.000	1,71%
	- Ban Giám đốc	15.369	153.690.000	0,32%
	- Ban Kiểm soát	1.180	11.800.000	0,02%
	- Cán bộ công nhân viên	747.869	7.478.690.000	15,58%
3	Cổ đông bên ngoài	1.505.486	15.054.860.000	31,37%
	- Trong nước	1.499.486	14.994.860.000	31,24%
	- Nước ngoài	6.000	60.000.000	0,13%
	Tổng cộng	4.800.000	48.000.000.000	100%

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ**1.4. Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2010 - 2013:**

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
1	Doanh thu	Tỷ đồng	351	457	506	382
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,7	3,0	(2,7)	2,8
3	Tỷ suất LNST / Vốn điều lệ	%	5,1	4,8	(5,6)	5,8
4	Tỷ suất TLST / Doanh thu	%	0,7	0,5	(0,5)	0,7
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	19,9	18,1	11,1	34,5
6	Thu nhập bình quân	Tr.đồng	4,7	5,0	5,1	5,2

1.5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2014 - 2020:

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2020
1	Doanh thu	Tỷ đồng	505	650	700	1.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2	4	14	30
3	Tỷ suất LNST / Vốn điều lệ	%	3,3	6,5	8,0	11,7
4	Tỷ suất TLST / Doanh thu	%	0,3	0,5	1,6	2,3
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	22	23	25	34
6	Tổng số lao động	Người	2.000	2.100	2.100	2.500
7	Thu nhập bình quân	Tr.đồng	5,4	5,7	6,1	8,0

2. Thông tin chung cổ phiếu phát hành**2.1. Quy mô phát hành:**

Công ty cổ phần Lilama 45.1 dự kiến tăng Vốn điều lệ từ 48 tỷ đồng lên 98 tỷ đồng, tức là Vốn điều lệ sẽ tăng thêm 50 tỷ đồng, cụ thể như sau:

- Tên cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu Công ty cổ phần LILAMA 45.1
- Loại cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu phổ thông
- Hạn chế chuyển nhượng : một (01) năm kể từ ngày phát hành
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phiếu phát hành : 5.000.000 cổ phần
- Giá trị phát hành theo mệnh giá : 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng chẵn)

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

2.2. Đối tượng, phương thức, giá phát hành:

- Phương thức phát hành : Phát hành riêng lẻ
- Đối tượng phát hành : Tổng công ty lắp máy Việt Nam
- Số lượng cổ phiếu phát hành : 5.000.000 cổ phần
- Giá trị phát hành theo mệnh giá: 50.000.000.000 đồng
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phần
- Giá trị dự kiến thu về : 50.000.000.000 đồng

2.3. Tài khoản phong tỏa tiền mua cổ phần của Nhà đầu tư:

- Đơn vị thụ hưởng: Công ty cổ phần LILAMA 45.1
- Số hiệu tài khoản: 007.1.0000.11537
- Giao dịch tại: Ngân hàng TMCP Vietcombank Việt Nam chi nhánh Bến Thành

2.4. Cơ cấu cổ đông sau khi phát hành:

Đối tượng	Trước khi phát hành		Sau khi phát hành	
	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Tổng công ty Lắp máy Việt Nam	2.448.000	51,0%	7.448.000	76,0%
Cổ đông khác	2.352.000	49,0%	2.352.000	24,0%
Cộng	4.800.000	100,0%	9.800.000	100,0%

2.5. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:

- Sau khi hoàn thành việc tăng vốn, số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành là **50.000.000.000 đồng**, trong đó:
 - Giá trị thu về theo mệnh giá : 50.000.000.000 đồng
 - Thặng dư vốn : 0 đồng
- Dự kiến phương án sử dụng vốn như sau: Toàn bộ số tiền thu được sẽ dùng tái cơ cấu các khoản nợ vay, bổ sung vốn lưu động và bổ sung vào dự án đầu tư tăng cường năng lực thiết bị thi công..

IV. THỜI GIAN PHÁT HÀNH, ỦY QUYỀN

1. Dự kiến thời gian phát hành: từ Quý III/2014 đến Quý IV/2015.
2. Ủy quyền cho HĐQT Công ty:
 - Lựa chọn thời điểm phát hành cụ thể, lựa chọn Tổ chức tư vấn phát hành và thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai phương án phát hành.

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

- Đăng ký thay đổi giấy chứng nhận ĐKKD và sửa đổi khoản 1 Điều 5 Điều lệ công ty phù hợp với kết quả phát hành thực tế.
- 3. Thực hiện phương án phát hành sau khi UBCKNN cấp Giấy phép phát hành cổ phiếu.

V. CÁC BƯỚC THỰC HIỆN:

1. HĐQT Công ty họp ra Nghị Quyết thông qua Phương án phát hành tăng vốn Điều lệ trình cổ đông chi phối (Tổng công ty lắp máy Việt Nam), sau đó trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;
2. Nghị Quyết của ĐHĐCĐ thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng Vốn điều lệ;
3. Ký Hợp đồng với Đơn vị tư vấn phát hành, xây dựng Hồ sơ phát hành;
4. Nộp và bảo vệ Hồ sơ phát hành với Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
5. Nhận Giấy phép phát hành do UBCKNN cấp;
6. Thực hiện phát hành theo Phương án phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông công ty thông qua và theo Giấy phép phát hành của UBCKNN;
7. Thu tiền của các đối tượng mua cổ phần và hoàn tất đợt phát hành;
8. Báo cáo kết quả phát hành với Ủy ban chứng khoán Nhà nước, cổ đông chi phối (Tổng công ty lắp máy Việt Nam);
9. Sửa đổi Điều lệ Công ty và Giấy chứng nhận ĐKKD theo Vốn điều lệ mới;

Tp HCM, ngày tháng năm 2014

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Thành